**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ**

**TUẦN 25 (13/4 – 18/4/20)**

**NGỮ VĂN LỚP 9 - HỌC KÌ II**

**VĂN BẢN**

***SANG THU***

***(Hữu Thỉnh)***

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=ISeSbnGXv8c>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Tìm hiểu chung**

1) Tác giả: Hữu Thỉnh (học trong sgk trang 71)

2) Tác phẩm: (sgk/ 71)

- Xuất xứ: 1977, được rút từ tập Từ chiến hào đến thành phố xuất bản năm 1991.

- Hoàn cảnh sáng tác: 2 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng và thống nhất đất nước.

- Thể loại: thơ năm chữ.

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp với miêu tả.

- Bố cục: 3 đoạn ứng với mỗi khổ thơ.

**II. Tìm hiểu văn bản**

***1. Tín hiệu sang thu trong không gian gần và hẹp (khổ 1)***

- *Hương ổi* (độ chín mùa) lan vào không gian, phả vào gió se (khứu giác và xúc giác)

- phả: lan toả trong không gian → động từ → có ý nghĩa đột ngột.

- *Sương chùng chình* (nhân hóa) **→** *Sươn*g đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chậm nơi đầu thôn, ngõ xóm (thị giác)→ gợi tả những bước chuyển nhẹ nhàng của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.

- “Hình nh­ư” thu đã về → thành phần biệt lập → chư­a khẳng định một cách chắc chắn, còn một chút mơ hồ, nghi hoặc.

→ Là sự cảm nhận tinh tế và nhạy bén.

=> Cảm xúc ngỡ ngàng bâng khuâng.

⇒ Khứu giác: hương ổi → xúc giác: gió se → Thị giác: sương chùng chình → sự cảm nhận của lí trí: Hình nh­ư thu đã về.

- Cảm nhận mùa thu: Không có lá rụng như trong thơ cổ, không có màu vàng như­ trong thơ mới.

=> Là sự cảm nhận rất riêng, rất mới bằng tất cả các giác quan.

***2. Tín hiệu sang thu trong không gian cao và rộng (khổ 2)***

+ Dòng sông: dềnh dàng → cặp đối → nhân hóa **→** dòng sông trôi, thanh thản gợi lên bức tranh thiên nhiên êm dịu

+ chim: vội vã → nhân hoá.

+ mây: vắt nửa mình.

=> Tất cả đều đổi thay khi thu về: có hồn, sống động, sự vật trở nên duyên dáng, gần người hơn.

- Hình ảnh: “Có đám mây mùa hạ / Vắt nửa mình sang thu”

+ Nhân hoá: Mây vắt nửa mình => Mùa hạ, mùa thu là hai đầu bến và đám mây là nhịp cầu vắt qua => dùng không gian để vẽ thời gian → làm hiện rõ ranh giới từ hạ sang thu vốn mong manh mơ hồ trở nên cụ thể hữu hình.

=> Câu thơ sống động giàu hình ảnh gợi cảm xúc.

***3. Bức tranh sang thu lắng vào chiều sâu tâm tưởng (khổ 3)***

+ Nắng => những hiện tượng thiên nhiên.

+ Mưa đặc trưng của mùa hạ.

+ Sấm → vẫn còn, vơi dần, cũng bớt: Sắc độ giảm dần.

=> Những biến chuyển âm thầm trong lòng cảnh vật.

- Tả thực: Khi sang thu, trời đã vơi đi những cơn m­ưa rào ồ ạt, ít giông bão hơn, bớt đi những tiếng sấm bất ngờ → Hàng cây không còn bị lay động bởi sấm.

- Ẩn dụ “sấm” → những vang động bất thư­ờng của ngoại cảnh, của cuộc đời.

+ “Hàng cây đứng tuổi” → ẩn dụ → con người đã từng trải.

=> Khi con ng­ười đã từng trải trong cuộc sống thì sẽ vững vàng và bình tĩnh hơn tr­ước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.

=> Hai câu thơ không chỉ tả cảnh sang thu mà còn chứa chất suy nghiệm về con người và cuộc sống. Khi nhiều tuổi họ sẽ vững vàng, tự tin xử lý các tình huống bất ngờ của cuộc sống một cách hiệu quả.

- Năm 1977, đất nước mới được thống nhất, thời kì đầu của hòa bình. Điều đó gợi cho tác giả nghĩ đến đây là mùa thu thanh bình yên ả của làng quê sau những năm chiến tranh kéo dài.

- Con người khi đã đi được nửa cuộc đời: một mặt sâu sắc, chín chắn, thâm trầm và điềm đạm thêm, mặt khác lại phải khẩn trương thêm, gấp gáp thêm → sự vội vã của bầy chim hay cũng chính là sự vội vã của con người?

- Thiên nhiên và con người đều một nhịp sang thu. Hồn người vừa lưu luyến bồi hồi lại vừa nghiêm trang chững chạc,vừa sâu lắng lại vừa mở rộng bâng khuâng vừa khiêm nhường nhưng cũng tự hào, kiêu hãnh.

=> Bạn đọc có thể nhìn thấu tâm hồn tha thiết, trân trọng vẻ đẹp của quê hương xứ sở; có những suy ngẫm sâu sắc về con người và cuộc đời.

**III. Tổng kết**

***1. Nghệ thuật***

- Sáng tạo trong việc sử dụng từ ngữ (*bỗng, phả, hình như…)*, phép nhân hóa, ẩn dụ.

- Hình ảnh thơ đẹp, gợi cảm về thời điểm giao mùa hạ - thu.

**2. Nội dung (**Ghi nhớ, ***học thuộc, Sgk)***

**IV. Luyện tập**

Câu 1: Học thuộc lòng bài thơ.

Câu 2: Phân tích khổ thơ đầu của bài thơ trên./.

- Cô chúc con học tập hiệu quả -

**VĂN BẢN**

**NÓI VỚI CON *(Y Phương)***

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web:<https://www.youtube.com/watch?v=ckAi62Dxu4k>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Giới thiệu chung**

***1. Tác giả***

***2. Tác phẩm***

***- Xuất xứ: 1980, rút từ tập “Thơ Việt nam 1945 – 1985”.***

***- Hoàn cảnh sáng tác: sau khi đất nước được thống nhất hai miền Nam – Bắc, cả nước bắt đầu bước vào giai đoạn đổi mới.***

***- Thể loại: thơ tự do.***

- Bố cục: 2 đoạn.

+ Đoạn 1: từ đầu đến “nhất trên đời”: con lớn lên trong tình yêu thương, sự nâng đỡ của cha mẹ, trong cuộc sống lao động của quê hương.

+ Đoạn 2: còn lại: lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của con người, quê hương và niềm mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy.

 **II. Tìm hiểu văn bản**

***1. Con lớn lên trong tình yêu thương, sự nâng đỡ của cha mẹ, trong cuộc sống lao động của quê hương.***

- Con lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ:

“Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười”.

→ Các hình ảnh cụ thể “chân phải”, “chân trái”, “một bước”, hai bước” nhằm để khái quát thành ý nghĩa về người con lớn lên trong sự chăm chút của cha mẹ trong không khí gia đình ấm áp, tràn đầy hạnh phúc, sự nâng đỡ và mong chờ của cha mẹ.

- Con được trưởng thành trong cuộc sống lao động cần cù và nghĩa tình của quê hương.

“Đan lờ cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát”.

→ Các động từ: cài, ken vừa miêu tả cụ thể vừa thể hiện ý nghĩa của sự quấn quýt, đoàn kết của những người đồng mình.

- Núi rừng quê hương:

“Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng”.

→ Thiên nhiên che chở đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.

⇒ Cha nói cho con biết về tình cảm cội nguồn, cho con cảm nhận trân trọng và gìn giữ.

***2. Lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của con người, quê hương và niềm mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy.***

“Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn.”

→ Người đồng mình sống vất vả, mà mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương dẫu còn cực nhọc, đói nghèo.

“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

…Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc.”

→ Cha mong muốn con sống có nghĩa tình, thủy chung với quê hương, biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí và niềm tin của mình.

“Người đồng mình thô sơ da thịt

Nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương.”

→ Người đồng mình mộc mạc nhưng giàu ý chí, niềm tin. Họ thô sơ da thịt, nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, ý chí và ước mong xây dựng quê hương. Bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại hàng ngày, người đồng mình đã làm nên quê hương với truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp.

“Lên đường

Không bao giờ được nhỏ bé.”

→ Cha mong muốn con biết tự về truyền thống quê hương, cần tự tin vững bước trên đường đời.

- Giọng điệu trìu mến, các hình ảnh cụ thể, cách diễn đạt mộc mạc theo cách nói của người dân miền núi, nhưng vẫn rất gợi cảm.

⇒ Tình cảm cha với con là tình cảm yêu thương, trìu mến thiết tha. Điều lớn lao mà cha muốn truyền cho con chính là lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ về truyền thống cao đẹp của quê hương và niềm tin khi bước vào đời.

**III. Tổng kết**

***1. Nghệ thuật***

- Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình tha thiết, trìu mến.

- Xây dựng những hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa mang tính khái quát, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ.

- Bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên.

**2. Nội dung (**Ghi nhớ, học thuộc,SGK/74)

**IV. Luyện tập**

Câu 1: Học thuộc lòng bài thơ.

Câu 2: Phân tích bốn câu thơ đầu của bài thơ trên./.

*- Cô chúc các em học tập hiệu quả -*

**TIẾNG VIỆT**

**NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=dzy7Sw5hD7k>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý**

 **1) Ví dụ:**

*- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

*⭢ Muốn nói:“anh rất tiếc”.*

*- Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!*

*⭢ Không có ẩn ý gì.*

***2) Ghi nhớ (học thuộc, sgk/75)***

**II. Điều kiện sử dụng hàm ý**

***1) Ví dụ***

**- *Con chỉ được ăn bữa này ở nhà nữa***

*⭢ Hàm ý sau bữa ăn này, con không được ở với thầy mẹ và các em nữa.* (Người nói có ý đưa hàm ý vào câu chuyện)

*-* ***Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.***

*⭢ Hàm ý mẹ đã bán con cho cụ Nghị thôn Đoài*. (Người nghe hiểu được hàm ý)

***2) Ghi nhớ:học thuộc trong sgk/ 91***

**III. *Luyện tập***

***Bài tập 1 trang 75***

a)Câu *Nhà hoạ sĩ tặc lưỡi đứng dậy*: đặc biệt là cụm từ “***tặc lưỡi***” cho thấy hoạ sĩ cũng chưa muốn chia tay anh thanh niên.

b) Những từ ngữ miêu tả thái độ của cô gái liên quan tới chiếc mùi soa:

 - *Mặt đỏ ửng* (ngượng)

 - *Nhận lại chiếc khăn* (không tránh được)

 **-** *Quay vội đi*(quá ngượng)

🢥 Qua đây cho ta thấy cô gái đang bối rối, vụng về vì ngượng. Cô ngượng vì định kín đáo để khăn lại làm kỷ vật cho người thanh niên, thế mà anh lại quá thật thà tưởng cô bỏ quên nên gọi trả lại.

***Bài tập 2 trang 75***

*Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá* ⭢ hàm ý “*ông già chưa kịp uống nước chè đấy”*

***Bài tập 2 trang 92***

 **“*Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!”***hàm ý là chắt giùm nước để cơm khỏi nhão.

- Em bé dùng hàm ý vì đã có lần (trước đó) nói thẳng rồi mà không có hiệu quả.

- Vả lại lần hai nói có thêm yếu tố thời gian bức bách nhưng cuối cùng hàm ý đã không thành công *anh Sáu vẫn ngồi im***.**

**Các bài tập còn lại học sinh tự làm./.**

*- Cô chúc các em học tập hiệu quả -*

**TẬP LÀM VĂN**

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=1Db2g2ODSmA>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ**

***1. Ví dụ:*** Văn bản “Khát vọng hòa bình, dâng hiến cho đời” (SGK, trang 77,78)

***a. Vấn đề nghị luận:*** Hình ảnh mùa xuân và tình cảm tha thiết của Thanh Hải trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

***b. Các luận điểm (SGK)***

***c. Các luận cứ:*** Người viết sử dụng các câu thơ, hình ảnh đặc sắc, phân tích các giọng điệu trữ tình, kết cấu bài thơ để làm nổi bật luận điểm.

***e. Bố cục (SGK)***

***d. Nhận xét:*** Người viết trình bày cảm nghĩ, đánh giá của mình bằng thái độ tin yêu, tình cảm thiết tha, trìu mến. Lời văn toát lên sự rung động trước sự đặc sắc của bài thơ và đồng cảm của nhà thơ.

***2. Ghi nhớ (SGK/78)***

**II. Luyện tập**

**Bài tập:** Các luận điểm khác về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải.

- Luận điểm về “Nhạc điệu của bài thơ”: bất kì bài thơ nào cũng có nhạc điệu hàm chứa trong nó; tính nhạc thể hiện ở tiết tấu, ngân vang trong tâm hồn người đọc. Bằng chứng nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc.

- Về kết cấu của bài thơ: dựa trên sự phát triển của hình ảnh mùa xuân. Từ mùa xuân của đất trời sang mùa xuân của mỗi người góp vào mùa xuân lớn của cuộc đời chung.

- Về ước nguyện hòa nhập, cống hiến của nhà thơ./.

*- Cô chúc các em học tập hiệu quả -*

**TẬP LÀM VĂN**

**CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN**

**VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

**Web:** <https://www.youtube.com/watch?v=e40PHckt-rk>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ**

***\* Ví dụ*** (SGK trang 80)

- Đề không có mệnh lệnh: 4, 7

- Đề có mệnh lệnh:

+ Phân tích: 6,1

+ Suy nghĩ, cảm nhận: 2, 3, 5, 8.

**II. Cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ**

***1. Các bước làm bài:***

Đề bài: Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ “Quê hương” – Tế Hanh.

a. Tìm hiểu đề, tìm ý:

b. Lập dàn bài

c. Viết bài

d. Đọc lại bài viết và sửa chữa.

 ***2. Cách tổ chức, triển khai luận điểm***

Văn bản: “Quê hương trong tình thương nỗi nhớ”.

\* Suy nghĩ, ý kiến của người viết được gắn với sự bình giảng cụ thể, hình ảnh, ngôn từ, giọng điệu bài thơ.

3. Ghi nhớ (SGK/83)

**III. Luyện tập**

Lập dàn ý chi tiết đề đề bài: Phân tích đoạn thô cuối của bài thơ “Nói với con” của Y Phương./.

*- Cô chúc các em học tập hiệu quả -*